TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**

Ông **K'Dung**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Duy Hoàng Thao** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số G đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, chị Phan Thị H có mặt, anh Đặng Đình T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/8/2014. Vợ chồng chị

chung sống hòa thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, cách nhìn nhận và xử sự trong cuộc sống cũng khác nhau, anh T hay uống rượu nên gia đình không hòa hợp. Chị H đã cố gắng nhìn nhận lại bản thân để cải thiện cuộc sống gia đình nhưng càng về sau cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn càng lớn hơn. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T nên chị H yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị H xác định có 02 con chung là Đặng Phan Hồng A, sinh ngày 10/8/2015 và Đặng Đình Hải A1, sinh ngày 21/9/2019. Khi ly hôn chị Phan Thị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đặng Đình T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Thị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Đặng Đình T trình bày: Chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời gian gần đây anh T hay uống rượu nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H muốn ly hôn nhưng anh T không đồng ý vì anh rất thương vợ con.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Đặng Phan Hồng A, sinh ngày 10/8/2015 và Đặng Đình Hải A1, sinh ngày 21/9/2019. Nếu ly hôn thì anh T giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, anh chị sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị H. Xử cho chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T được ly hôn. Giao con là Đặng Phan Hồng A, sinh ngày 10/8/2015 và Đặng Đình Hải A1, sinh ngày 21/9/2019 cho chị Phan Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đặng Đình T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/8/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cãi chữi nhau, chị H cho rằng anh T hay uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình còn anh T xác định vẫn thương yêu vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau và anh T hay uống rượu nên mâu thuẫn gia đình trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên nhưng anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân

như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T có hai con chung là Đặng Phan Hồng A, sinh ngày 10/8/2015 và Đặng Đình Hải A1, sinh ngày 21/9/2019. Tại phiên tòa, chị Phan Thị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đặng Đình T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn trong lời khai của mình anh T cũng đồng ý giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Hồng A đã trên 07 tuổi, trình bày nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn, lâu nay hai chị em ở chung với nhau nên để đảm bảo nơi ở, cũng như ổn định tâm lý của các con khi bố mẹ ly hôn, cần giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Nếu sau này anh T ổn định cuộc sống, đảm bảo điều kiện nuôi con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T xác định không có nên anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị H, xử cho chị Phan Thị H và anh Đặng Đình T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Đặng Phan Hồng A, sinh ngày 10/8/2015 và Đặng Đình Hải A1, sinh ngày 21/9/2019 cho chị Phan Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Anh Đặng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị H đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005209 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Phan Thị H đã nộp đủ án phí

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2025) chị Phan Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Đặng Đình T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang